



chū děng
初等

Adjective · elementary (i.e. easy)

Example Sentence

zhè běn shū de nèi róng hěn chū děng shì hé chū xué zhě
这本书的内容很初等，适合初学者。

The content of this book is very elementary,
suitable for beginners.

Trace each character, then write the word on your own.

初	初	初	初	初	初	初	初	初	初
等	等	等	等	等	等	等	等	等	等
等	等	等	等						